

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẶNG THỊ KIM XUÂN

HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CÁC PHẦN MỀM KẾ TOÁN VIỆT NAM

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Mạnh Toàn**

Phản biện 1: **PGS.TS. Hoàng Tùng**

Phản biện 2: **PGS.TS. Võ Văn Nhị**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp
thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
08 tháng 01 năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kế toán là một công cụ quan trọng không thể thiếu trong hoạt động của một tổ chức, là người nắm giữ và phân tích các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Sự phát triển của công nghệ thông tin đã giúp cho kế toán viên chuyển dần từ cập nhật thủ công sang sử dụng tin học hóa công tác kế toán, và hiện nay phổ biến là thông qua việc sử dụng phần mềm kế toán, giảm thiểu chi phí đem lại lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp.

Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính Trị đã khẳng định: "Công nghệ thông tin là một trong các động lực quan trọng nhất của sự phát triển, cùng với một số ngành công nghệ cao khác đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của thế giới hiện đại".

Phần mềm kế toán là sản phẩm của ứng dụng công nghệ thông tin giúp việc xử lý công việc của kế toán được nhanh chóng, từ đó cho ra các báo cáo kế toán cần thiết đáp ứng các yêu cầu của nhà quản lý một cách chính xác. Phần mềm kế toán không chỉ giải quyết về mặt phương pháp kế toán mà còn giải quyết liên quan hàng loạt vấn đề như thu thập, xử lý, kiểm soát, bảo mật, tuân thủ các quy định Nhà nước.

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm của các hãng sản xuất khác nhau, cả trong nước và nước ngoài. Do thiếu định hướng nên không ít nhà sản xuất phần mềm lúng túng không chọn lựa được chiến lược phát triển phù hợp, đối với doanh nghiệp sử dụng phần mềm thì không tìm được phần mềm thích hợp phục vụ cho nhu cầu thông tin quản lý.

Từ trước tới nay do chưa có những quy định để thẩm định chất lượng sản phẩm phần mềm kế toán, vấn đề này cũng chưa có cơ quan nào đứng ra để kiểm chứng thông tin đó. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam hiện nay là vấn đề cần thiết nhằm thiết kế, xây dựng và lựa chọn phần mềm kế toán. Ngoài ra, nó còn cung cấp một cơ sở lý luận quan trọng cho việc phát triển và tổ chức sử dụng phần mềm kế toán đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong quá trình phát triển nền kinh tế.

2. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Mục đích của luận văn là nghiên cứu về hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam nhằm đưa ra giải pháp lựa chọn sử dụng phần mềm kế toán doanh nghiệp phù hợp. Đồng thời để đồng bộ hóa với giải pháp tổ chức sử dụng, luận văn đề xuất giải pháp tổ chức thiết kế, xây dựng phần mềm kế toán.

Với mục đích trên, phạm vi nghiên cứu của luận văn tập trung vào những vấn đề: Lý luận tổng quan về phần mềm kế toán, chất lượng phần mềm kế toán; Tiêu chuẩn về việc sử dụng phần mềm kế toán theo pháp luật Việt Nam; Khảo sát thực tế việc thiết kế phần mềm kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam; Hệ thống tiêu chuẩn trong đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam; Giải pháp tổ chức thiết kế, lựa chọn sử dụng phần mềm kế toán Việt Nam.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả chỉ đề cập đến phương pháp tổ chức khảo sát, phân tích thiết kế phần mềm kế toán. Không đề cập đến giải thuật, thuật toán, lập trình phần mềm kế toán.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được tác giả vận dụng là phương pháp thống kê, so sánh, phân tích và tổng hợp. Luận văn thu thập các thông tin liên quan đến đề tài trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn.

Với những thông tin thu thập, thống kê được qua nghiên cứu, khảo sát một số phần mềm kế toán đang được sử dụng tại Việt Nam, tác giả chọn lọc, phân loại theo từng đối tượng nghiên cứu và phân tích, đánh giá nhằm đưa ra nhận định về đối tượng nghiên cứu.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Luận văn đã cung cấp những lý luận khoa học trong về hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam áp dụng trong thực tế bao gồm:

- Hệ thống hóa lý luận về chất lượng phần mềm kế toán.
- Cung cấp kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng của phần mềm kế toán đã được thiết kế và sử dụng trên thị trường Việt Nam.
- Đề xuất hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam.

Ngoài ra, luận văn còn cung cấp cho các chuyên gia tin học những cơ sở lý luận về kế toán cần thiết để hiểu biết về kế toán. Đồng thời cung cấp một số kiến thức cơ bản về phần mềm kế toán và quản lý toàn diện hệ thống đối với người làm kế toán, các nhà quản lý doanh nghiệp.

5. Kết cấu luận văn

Chương 1: Một số vấn đề về phần mềm và chất lượng phần mềm kế toán.

Chương 2: Đánh giá về các phần mềm kế toán Việt Nam.

Chương 3: Hệ thống tiêu chí đánh giá phần mềm kế toán và các giải pháp đề xuất về việc lựa chọn sử dụng, thiết kế phần mềm kế toán.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN

1.1. PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ TỔ CHỨC DỮ LIỆU KẾ TOÁN

1.1.1. Phần mềm kế toán và lợi ích của việc sử dụng phần mềm kế toán

1.1.1.1. Khái niệm phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là bộ chương trình dùng để tự động xử lý các thông tin kế toán trên máy vi tính, bắt đầu từ khâu nhập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, xử lý thông tin trên các chứng từ theo quy trình của chế độ kế toán đến khâu in ra sổ kế toán và báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị. (*Theo Luật Kế toán*).

Phần mềm kế toán có thể được phát triển, thiết lập ngay chính công ty hay tổ chức sử dụng nó, có thể được mua từ một bên thứ ba, hoặc có thể là một sự kết hợp của một gói phần mềm của bên thứ ba với yêu cầu sửa đổi của tổ chức, cá nhân sử dụng. Có rất nhiều phần mềm kế toán khác nhau về độ phức tạp và chi phí của nó.

1.1.1.2. Tính ưu việt và lợi ích của việc sử dụng phần mềm kế toán

a. Tính ưu việt của phần mềm kế toán

- Tính chính xác
- Tính hiệu quả
- Tính chuyên nghiệp
- Tính cộng tác

b. Lợi ích của việc sử dụng phần mềm kế toán

Với đặc điểm nhanh chóng, kịp thời và có thể kết xuất số liệu một cách chính xác nhanh chóng ở bất kỳ lúc nào có yêu cầu,

phần mềm kế toán đã hoàn toàn khắc phục yếu điểm so với kế toán thủ công trước kia, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo và hoạt động của đơn vị. Đồng thời, phần mềm kế toán có thể loại bỏ hầu hết những sai sót do chủ quan của con người trong quá trình ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, do đó nó phản ánh được những số liệu kế toán khách quan và trung thực hơn.

Các nghiệp vụ kế toán ngày càng đa dạng phong phú và phức tạp hơn, nhưng với phần mềm kế toán, việc phát sinh các nghiệp vụ mới, các hạch toán phức tạp... đều được giải quyết một cách dễ dàng, chuẩn xác.

Các phần mềm kế toán luôn là công cụ hiệu quả nhất để kiểm soát và duy trì hoạt động cho “bộ não tài chính” của công ty, bởi chúng được sử dụng để phục vụ các nhu cầu quản lý kế toán như báo cáo công nợ khách hàng chi tiết và chính xác, báo cáo số lượng hàng hóa nhập - xuất - tồn kho, liệt kê danh sách khách hàng và các mối quan hệ với công ty...

1.1.2. Tổ chức dữ liệu kế toán trong điều kiện sử dụng phần mềm kế toán

Trong điều kiện ứng dụng tin học vào công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, thì việc tổ chức dữ liệu kế toán có những điểm khác biệt so với hạch toán thủ công. Nhìn chung, hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện sử dụng phần mềm kế toán có những đặc điểm chung được khái quát như sau:

a. Công đoạn 1: Nhập dữ liệu đầu vào

Đây là bước thu thập ban đầu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công đoạn này, từ các chứng từ gốc đã kiểm tra xong, người sử dụng tiến hành phân tích, phân loại các

chứng từ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh tế sau đó nhập liệu vào hệ thống tùy theo đặc điểm của từng phần mềm cụ thể. Các chứng từ sau khi được nhập vào phần mềm sẽ được lưu trữ vào trong máy tính dưới dạng một hoặc nhiều tệp dữ liệu.

b. Công đoạn 2: Xử lý

Công đoạn này thực hiện việc lưu trữ, tổ chức thông tin, tính toán các thông tin tài chính kế toán dựa trên thông tin của các chứng từ đã nhập trong công đoạn 1 để làm căn cứ kết xuất báo cáo, sổ sách, thống kê trong công đoạn sau.

Trong công đoạn này sau khi người sử dụng quyết định ghi thông tin chứng từ đã nhập vào nhật ký (đưa chứng từ vào hạch toán), phần mềm sẽ tiến hành trích lọc các thông tin cốt lõi trên chứng từ để ghi vào các nhật ký, sổ chi tiết liên quan, đồng thời ghi các bút toán hạch toán lên sổ cái và tính toán, lưu giữ kết quả cân đối của từng tài khoản.

c. Công đoạn 3: Kết xuất dữ liệu đầu ra

Căn cứ trên kết quả xử lý dữ liệu kế toán trong công đoạn 2, phần mềm tự động kết xuất báo cáo tài chính, báo cáo thuế, sổ chi tiết, báo cáo thống kê, phân tích,... Từ đó, người sử dụng có thể xem, lưu trữ, in ấn hoặc xuất khẩu dữ liệu,... để phục vụ cho các mục đích phân tích, thống kê, quản trị hoặc kết nối với các hệ thống phần mềm khác.

Tùy theo nhu cầu của người sử dụng thực tế cũng như khả năng của từng phần mềm kế toán, người sử dụng có thể thêm, bớt hoặc chỉnh sửa các báo cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu quản trị của đơn vị.

1.2. Chất lượng phần mềm kế toán

1.2.1. Chất lượng

1.2.1.1. Khái niệm

Trong dự thảo DIS 9000:2000, Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hóa ISO đã đưa ra định nghĩa sau:

“Chất lượng là khả năng của tập hợp các đặc tính của một sản phẩm, hệ thống hay quá trình để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và các bên có liên quan”.

1.2.1.2. Đặc điểm của chất lượng

- Chất lượng được đo bởi sự thỏa mãn nhu cầu. Nếu một sản phẩm vì lý do nào đó mà không được nhu cầu chấp nhận thì phải bị coi là có chất lượng kém, cho dù trình độ công nghệ để chế tạo ra sản phẩm đó có thể rất hiện đại.

- Do chất lượng được đo bởi sự thỏa mãn nhu cầu, mà nhu cầu luôn luôn biến động nên chất lượng cũng luôn luôn biến động theo thời gian, không gian, điều kiện sử dụng.

- Khi đánh giá chất lượng của một đối tượng, ta phải xét và chỉ xét đến mọi đặc tính của đối tượng có liên quan đến sự thỏa mãn những nhu cầu cụ thể. Các nhu cầu này không chỉ từ phía khách hàng mà còn từ các bên có liên quan, ví dụ như các yêu cầu mang tính pháp chế, nhu cầu của cộng đồng xã hội.

- Nhu cầu có thể được công bố rõ ràng dưới dạng các qui định, tiêu chuẩn nhưng cũng có những nhu cầu không thể miêu tả rõ ràng, người sử dụng chỉ có thể cảm nhận chúng, hoặc có khi chỉ phát hiện được trong quá trình sử dụng chúng.

- Chất lượng không phải chỉ là thuộc tính của sản phẩm, hàng hóa mà ta vẫn hiểu hàng ngày. Chất lượng có thể áp dụng cho một hệ thống, một quá trình.

1.2.2. Đánh giá chất lượng

Hiện nay, tại Việt Nam, cả nhà sản xuất lẫn người tiêu dùng đều thiếu thông tin và kiến thức về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nói chung và chất lượng phần mềm nói riêng. Vì vậy, việc sản xuất, định giá và tiêu thụ sản phẩm đều thiếu tính khoa học, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất cũng như đầu tư ứng dụng. Mặt khác, nhiều nhà đầu tư nước ngoài cũng rất phân vân khi mua hay đặt hàng doanh nghiệp Việt Nam gia công phần mềm vì không an tâm về chất lượng sản phẩm.

Để đánh giá được chất lượng thì cần phải xây dựng các tiêu chí về chất lượng cho chính sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cần đánh giá. Căn cứ vào các tiêu chí đề ra, người ta xác định chất lượng theo từng mức độ, từng cấp bậc.

1.2.3. Chất lượng phần mềm kế toán

Chuẩn ISO 9126 về chất lượng phần mềm được đưa ra vào năm 1991 quy định các đặc tính về chất lượng phần mềm. Có 6 đặc tính lớn và được thể hiện thông qua 21 đặc tính con. Phần mềm kế toán cũng là một phần mềm nói chung, nên về cơ bản phần mềm kế toán phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây để làm căn cứ đánh giá:

1.2.3.1. Đặc tính chức năng

1.2.3.2. Độ tin cậy

1.2.3.3. Sử dụng được

1.2.3.4. Tính hiệu quả

1.2.3.5. Bảo trì được

1.2.3.6. Khả chuyển

1.3. Các tiêu chuẩn về sử dụng phần mềm theo pháp luật Việt Nam

1.3.1. Điều kiện áp dụng phần mềm kế toán

Các đơn vị áp dụng phần mềm kế toán phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại thông tư 103/2005/TT-BTC *Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện sử dụng phần mềm kế toán* như sau:

1.3.1.1. Đảm bảo điều kiện kỹ thuật

1.3.1.2. Đảm bảo điều kiện về con người và tổ chức bộ máy kế toán

1.3.1.3. Đảm bảo tính thống nhất trong công tác kế toán

1.3.2. Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán áp dụng tại đơn vị kế toán

Tiêu chuẩn phần mềm kế toán là những tiêu thức mang tính bắt buộc hoặc hướng dẫn về chất lượng, tính năng kỹ thuật của phần mềm kế toán làm cơ sở cho các đơn vị kế toán lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp và đơn vị sản xuất phần mềm kế toán tham khảo khi sản xuất phần mềm kế toán.

1.3.2.1. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ kế toán

1.3.2.2. Đảm bảo khả năng nâng cấp, sửa đổi

1.3.2.3. Đảm bảo tự động xử lý số liệu

1.3.2.4. Đảm bảo tính bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu

1.4. Một số chức năng cơ bản của phần mềm kế toán

Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát một số phần mềm kế toán đã và đang được sử dụng tại Việt Nam, có thể thống kê các chức năng cơ bản của các phần mềm kế toán bao gồm như sau:

1.4.1. Quản trị hệ thống

1.4.1.1. Khai báo hệ thống

- Thông tin doanh nghiệp
- Hình thức kế toán áp dụng

1.4.1.2. Quản lý hệ thống

- Khai báo người sử dụng
- Quản lý người sử dụng

1.4.1.3. Quản trị mạng

1.4.1.4. Giao diện nhập liệu

1.4.2. Quản lý đối tượng kế toán

Quản lý đối tượng kế toán trong phần mềm kế toán có thể bao gồm các chức năng sau:

- Quản lý tiền.
- Quản lý hàng tồn kho
- Quản lý công nợ
- Quản lý vật tư, công cụ dụng cụ
- Quản lý tài sản cố định

1.4.3. Chức năng tổng hợp

1.4.3.1. Các bút toán tổng hợp

1.4.3.2. Báo cáo kế toán

1.4.3.3. Báo cáo quản trị

1.4.3.4. Các báo cáo khác

1.4.4. Bảo mật và kết xuất dữ liệu

1.4.4.1. Bảo mật dữ liệu

1.4.4.2. Lưu trữ và phục hồi dữ liệu

1.4.4.3. Truy xuất dữ liệu

CHƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC PHẦN MỀM KẾ TOÁN VIỆT NAM

2.1. Một số đánh giá về các chức năng phần mềm kế toán ở Việt Nam hiện nay

Qua kết quả nghiên cứu, khảo sát các ý kiến đánh giá tại một số đơn vị đã và đang sử dụng phần mềm kế toán Việt Nam dựa trên các chức năng cơ bản của phần mềm kế toán như đã đề cập ở phần trên, tác giả đánh giá khái quát về phần mềm kế toán Việt Nam như sau:

2.1.1. *Quản trị hệ thống*

2.1.1.1. *Khai báo hệ thống*

- *Thông tin về doanh nghiệp*

Thông tin về doanh nghiệp bao gồm những thông tin về tên doanh nghiệp, đơn vị sử dụng phần mềm, địa chỉ, mã số thuế, đơn vị cấp trên,... của doanh nghiệp, đơn vị.

- *Hình thức kế toán áp dụng*

Hình thức kế toán áp dụng báo gồm chế độ kế toán áp dụng, hình thức sổ kế toán sử dụng, phương pháp đánh giá hàng tồn kho, phương pháp tính giá thành, phương pháp khấu hao tài sản cố định, đơn vị tiền tệ áp dụng tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng phần mềm.

2.1.1.2. *Quản lý hệ thống*

- *Khai báo người sử dụng*

- *Quản lý người sử dụng*

- *Kiểm soát quyền đăng nhập sử dụng hệ thống*

- *Kiểm soát chương trình*

- *Bảo mật dữ liệu*

2.1.1.3. Quản trị mạng

Là việc quản lý truy nhập phần mềm kế toán thông qua việc quản lý máy chủ và các máy trạm liên quan đến sử dụng, khai khác phần mềm kế toán tại đơn vị.

2.1.1.4. Giao diện nhập liệu

Giao diện nhập liệu là màn hình máy tính giao tiếp giữa người sử dụng và phần mềm kế toán được thiết lập, dùng để nhập số liệu và khai thác sử dụng phần mềm kế toán.

2.1.2. Quản lý đối tượng kế toán

Việc quản lý các đối tượng kế toán hầu hết tại các phần mềm kế toán hiện nay được thiết kế đều quản lý đối tượng kế toán một cách khoa học, thể hiện cụ thể ở mối liên hệ giữa các đối tượng chi tiết và tổng hợp.

Quản lý các đối tượng kế toán trong điều kiện áp dụng phần mềm kế toán được bao quát dưới các chức năng sau trong phần mềm kế toán:

2.1.2.1. Quản lý tiền

100% các phần mềm khảo sát đều thực hiện tốt chức năng theo dõi tình hình biến động tăng giảm tiền tại doanh nghiệp. Các chỉ tiêu thiết kế, mẫu biểu in phiếu thu, phiếu chi đảm bảo yêu cầu quy định chế độ kế toán hiện hành. Chỉ 2 trong số 16 phần mềm khảo sát là có theo dõi tính tuổi nợ, quản lý hợp đồng hoặc khế ước vay.

2.1.2.2. Quản lý hàng tồn kho:

Hầu như chưa có phần mềm nào có chức năng quản trị hàng tồn kho như dự báo nhu cầu hàng tồn kho, báo cáo hàng sắp hết hạn sử dụng, hàng hết hạn sử dụng, báo cáo nhu cầu tiền mặt phải thanh toán hàng tồn kho, hoạch định nguyên vật liệu đưa vào sản xuất,...

Đa số các phần mềm khảo sát đều thực hiện được chức năng tự động hạch toán định khoản kế toán. Phương pháp tính giá hàng tồn kho được đa số các phần mềm áp dụng là bình quân gia quyền.

Về vấn đề khả năng quản lý sản xuất, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm đa số các phần mềm được khảo sát thì hầu hết đều có khả năng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tập hợp chi phí sản xuất có thể tập hợp theo phân xưởng, theo nhóm mặt hàng, theo mặt hàng, theo công đoạn. Đa số các phần mềm đều phải nhờ thêm công cụ bên ngoài để xử lý một số bước trung gian như phân bổ chi phí sản xuất, quy đổi sản phẩm, xác định tỷ lệ,... mới có thể tính giá thành sản phẩm đơn vị và in ra phiếu tính giá thành sản phẩm được.

Việc lập các báo cáo theo dõi hàng tồn kho cũng được thực hiện ở đa số các phần mềm kế toán.

2.1.2.3. *Quản lý công nợ*

Theo khảo sát, 100% các phần mềm được khảo sát đều thực hiện được chức năng về quản lý, theo dõi công nợ chi tiết và tổng hợp. Để đáp ứng yêu cầu quản lý ngày càng cao, thiết kế phần mềm tốt cần bổ sung chức năng theo dõi tuổi nợ của các khoản nợ, đồng thời cảnh báo hoặc lưu ý đối với những công nợ xấu, quá hạn thanh toán.

2.1.2.4. *Quản lý tài sản cố định*

Quản lý tài sản cố định là phân hệ theo dõi tình hình biến động tăng, giảm tài sản cố định tại doanh nghiệp theo từng đối tượng sử dụng.

Các báo cáo liên quan đến quản lý tài sản cố định hầu như chưa thực hiện được hoặc chỉ thực hiện những báo cáo đơn giản.

2.1.2.5. *Quản lý vật tư, công cụ dụng cụ*

Cũng tương tự như các phân hệ khác, chức năng này cho phép theo dõi tình hình biến động vật tư, công cụ dụng cụ tại đơn vị. Theo dõi, phân bổ công cụ dụng cụ và các khoản trích trước,..

2.1.2.6. *Quản lý doanh thu, chi phí*

Hầu hết các phần mềm thiết kế chức năng này lồng ghép trong phân hệ bán hàng, hoặc quản lý hàng tồn kho để theo dõi doanh thu và chi phí giá vốn hàng bán. Các chi phí khác được theo dõi, hạch toán ở việc lập các bút toán tổng hợp cuối kỳ, phân bổ.

2.1.3. **Chức năng tổng hợp**

2.1.3.1. *Các bút toán tổng hợp*

- *Các bút toán phân bổ:*

Phần lớn các phần mềm không thực hiện tự động được các bút toán này, mà cuối kỳ kế toán phải cập nhật các bút toán phân bổ, khai báo định khoản kế toán cho từng bút toán.

- *Xử lý bút toán trùng:*

Các phần mềm kế toán khác nhau đều cho phép xử lý vấn đề bút toán trùng theo những cách thức khác nhau. Một vài phần mềm kế toán Việt Nam được thiết kế tốt có cho phép người sử dụng khai báo các chứng từ trùng giữa hạch toán vật tư, hàng hóa và kế toán tiền, trên cơ sở đó phần mềm tự động xử lý trùng lặp trong khâu hạch toán tổng hợp.

- *Bút toán kết chuyển tự động:*

Đa số các phần mềm được thiết kế sẵn các bút toán kết chuyển tự động này, rất ít phần mềm cho phép người sử dụng khai báo đề phòng trường hợp có phát sinh thay đổi.

2.1.3.2. Báo cáo kế toán

Một số phần mềm cho phép người sử dụng thiết kế mẫu báo cáo tài chính theo các mức độ chi tiết khác nhau của các chỉ tiêu. Các phần mềm đều lập được báo cáo tài chính theo yêu cầu của chế độ kế toán hiện hành. Mẫu biểu báo cáo được phần mềm thiết kế và cài đặt sẵn công thức, người sử dụng chỉ việc nhấp chuột để thực hiện in báo cáo theo yêu cầu.

2.1.3.3. Báo cáo quản trị

Khả năng lập các báo cáo liên quan kế toán quản trị thì hầu hết phần mềm còn khá đơn giản như AccNet, Fast Accounting, Bravo, ... Những báo cáo quản trị này chỉ là những báo cáo về chi tiết về những báo cáo phục vụ cho kế toán quản trị ở tầm doanh nghiệp nhỏ như các báo cáo phân tích về các chỉ số tài chính cơ bản, so sánh kỳ này kỳ trước,...

2.1.3.4. Các báo cáo khác

Phần mềm cho phép thực hiện một số các báo cáo thống kê khác như: thống kê bán hàng, xuất vật tư, công cụ dụng cụ theo kho. Thực hiện các báo cáo kiểm kê như: báo cáo kiểm kê vốn bằng tiền, báo cáo kiểm kê hàng hóa, báo cáo kiểm kê vật tư, công cụ dụng cụ, báo cáo kiểm kê tài sản cố định, báo cáo kiểm kê vật tư, hàng hóa kém phẩm chất,... hỗ trợ trong việc đối chiếu số liệu giữa các bộ phận, kiểm tra phát hiện để điều chỉnh sai sót trong quá trình hạch toán.

2.1.3.5. Phân tích báo cáo

Phân tích báo cáo là chức năng đánh giá một số các chỉ tiêu cơ bản về tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị so với kế hoạch, dự toán được lập trước đó theo tháng, quý, năm. Các chỉ tiêu so sánh có thể là tỷ lệ %, giá trị chênh lệch thực tế so với kế hoạch

hoặc dự toán, tỷ trọng và hiện có rất ít phần mềm kế toán thiết kế chức năng này.

2.1.3.6. Hợp nhất báo cáo

Đối với các đơn vị có nhiều chi nhánh, đơn vị trực thuộc, hoặc công ty con thì việc lập báo cáo tài chính hợp nhất mất không ít thời gian cuối mỗi kỳ kế toán. Việc thiết kế phần mềm kế toán thực hiện tốt công tác này là vấn đề quan tâm của không ít đội ngũ người làm công tác kế toán. Tuy vậy, không phải phần mềm kế toán nào hiện nay cũng đáp ứng được yêu cầu này và thực sự cần thiết ở những đơn vị có quy mô lớn.

2.1.3.7. Hoạch định

Các phần mềm như Bravo, DAS, Effect, Lemon tree, Advan có hệ thống lập dự toán cho hàng tồn kho. Hầu hết các phần mềm đều có báo cáo kiểm kê hàng tồn kho, tuy nhiên vẫn còn hạn chế ở mức tính chênh lệch giữa tồn kho thực tế với sổ sách sau khi có sự kiểm kê, việc có những thông tin về chất lượng hàng tồn kho (hư hỏng, bể, rách, kém chất lượng, hết hạn, ...) không quản lý được.

2.1.4. Bảo mật và kết xuất dữ liệu

2.1.4.1. Bảo mật dữ liệu

2.1.4.2. Lưu trữ và phục hồi dữ liệu

2.1.4.3. Truy xuất dữ liệu

2.1.4.4. Kiểm soát dữ liệu

2.1.4.5. Quản trị mạng

2.2. Những ưu điểm và tồn tại của phần mềm kế toán Việt Nam hiện nay

Chưa có một thống kê đầy đủ, nhưng ước tính ở Việt Nam hiện có hơn 100 nhà cung cấp phần mềm kế toán. Mỗi nhà cung cấp

thường có từ một đến vài sản phẩm phần mềm kế toán khác nhau phù hợp với nhu cầu và quy mô của mỗi tổ chức, doanh nghiệp.

Nhìn chung phần mềm kế toán hiện nay có các ưu điểm và tồn tại như sau:

❖ **Những ưu điểm:**

- Các phần mềm kế toán Việt Nam giá tương đối rẻ, dễ dàng thâm nhập thị trường.

- Các phần mềm được xây dựng và tài liệu hướng dẫn sử dụng chủ yếu bằng tiếng Việt. Việc này tạo thuận lợi hơn cho việc khai thác sử dụng chương trình phần mềm đối với các nhân viên kế toán người Việt.

- Hệ thống kế toán xây dựng trong một số phần mềm phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ **Những tồn tại:**

- Các phần mềm kế toán Việt Nam phần lớn chưa có tính chuyên nghiệp cao.

- Không tương thích, tích hợp với các phần mềm khác.

- Chi phí để phát triển các ứng dụng cao, thời gian thực hiện một ứng dụng khá dài, không tận dụng tối đa khả năng của sự phát triển công nghệ.

- Các phần mềm kế toán Việt Nam thuần túy phục vụ cho kế toán tài chính, các tính năng về quản trị, đặc biệt là quản trị bán hàng, quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, lập dự toán dự báo ... còn sơ sài.

- Dễ dàng sửa chữa lại sổ kế toán sau khi đã khoá sổ.

- Phần mềm kế toán được thiết kế sai với quy trình hạch toán bắt buộc, hoặc hạch toán tắt, bỏ sót một số nghiệp vụ theo quy định pháp luật về kế toán.

- Không tuân thủ các quy định về chế độ kế toán, như tính và phân bổ khấu hao, phân bổ chi phí, tập hợp chi phí không đúng đối tượng theo quy định.

- Trong một số trường hợp (thường gặp ở đơn vị đầu tư nước ngoài) công tác kế toán được thực hiện theo một chương trình không tuân thủ chế độ kế toán đã được đăng ký.

CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT VỀ VIỆC LỰA CHỌN SỬ DỤNG VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM KẾ TOÁN

3.1. Hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam

Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tổng hợp về các sản phẩm phần mềm kế toán Việt Nam hiện nay, một phần mềm kế toán được xem là có chất lượng tốt được xem xét theo hệ thống các tiêu chí đánh giá sau đây:

3.1.1. Tuân thủ các quy định về chế độ kế toán của Việt Nam

Phần mềm kế toán trước hết phải đảm bảo việc tuân thủ các quy định về chế độ kế toán theo quy định hiện hành, như đã đề cập tại chương 2. Đây là tiêu chí đánh giá đầu tiên và quan trọng của phần mềm kế toán.

3.1.2. Đảm bảo tính khoa học trong quản lý đối tượng kế toán

3.1.2.1. Xác định và khai báo các thông số của hệ thống

3.1.2.2. Xây dựng và khai báo các bộ mã

3.1.3. Tính chính xác

3.1.4. Tính mở

Đảm bảo tính mở, tính động để phần mềm kế toán thiết kế phải thực sự mềm dẻo: người sử dụng có thể khai báo, sửa đổi những chỉ tiêu cần thiết để hiệu chỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý theo từng loại hình doanh nghiệp.

Đặc tính này của phần mềm kế toán được thiết kế cho phép người sử dụng có thể thực hiện các việc dưới đây:

3.1.4.1. Lựa chọn hình thức sổ kế toán

- 3.1.4.2. *Lựa chọn các phương pháp đánh giá hàng tồn kho*
- 3.1.4.3. *Lựa chọn phương pháp tính khấu hao TSCĐ*
- 3.1.4.4. *Lựa chọn các phương pháp tính giá thành*
- 3.1.4.5. *Lựa chọn phương pháp lập báo LCTT*
- 3.1.4.6. *Phần mềm cho phép sửa đổi các mẫu biểu báo cáo*
- 3.1.4.7. *Sửa đổi, thiết lập công thức kết xuất số liệu*

3.1.5. *Mức độ tự động hóa cao*

- *Các báo cáo kế toán được lập tự động*
- *Phần mềm thực hiện các bút toán kết chuyển tự động*
- *Phần mềm thực hiện xử lý các bút toán trùng*

3.1.6. *Dễ sử dụng*

3.1.7. *Tính bảo mật, kiểm soát thông tin*

- *Kiểm soát thông tin kế toán*
- *Đảm bảo tính bảo mật thông tin nội bộ:*
- *Phân quyền sử dụng phần mềm kế toán*

3.1.8. *An toàn dữ liệu*

3.1.9. *Tương thích với các phần mềm khác*

3.2. *Giải pháp về lựa chọn sử dụng phần mềm kế toán*

Để thành công trong việc lựa chọn phần mềm để cơ giới hóa hoặc nâng cấp công việc của kế toán, dù là doanh nghiệp nhỏ và vừa hay là doanh nghiệp lớn đều phải có cách nhìn nhận đúng mức để việc trang bị phần mềm.

Như đã phân tích, việc lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp để áp dụng cho doanh nghiệp quả thật không đơn giản. Doanh nghiệp cần thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Căn cứ các yêu cầu của doanh nghiệp, như:

- Yêu cầu tính toán chi phí giá thành, lỗ lãi theo đơn hàng, theo lô hàng, v.v...;

- Yêu cầu quản lý hàng tồn kho theo nhiều đơn vị tính; đánh giá hàng tồn kho theo một trong các phương pháp mà chế độ kế toán quy định;

- Các yêu cầu về độ rộng mã hóa tài khoản, mã hóa danh điểm vật tư;

- Các yêu cầu về quy trình luân chuyển, xác nhận chứng từ trong doanh nghiệp.

Từ các yêu cầu đó bộ phận, phòng ban và cá nhân có trách nhiệm yêu cầu các nhà cung cấp xác nhận là có đáp ứng được các yêu trên hay không?

Bước 2: Liệt kê các mô-đun nghiệp vụ mà doanh nghiệp yêu cầu đối với nhà cung cấp. Doanh nghiệp hoặc đơn vị sử dụng phải xác định các mô-đun cho phân hệ nào thì phải cần sử dụng ngay, mô-đun nghiệp vụ nào cần trong tương lai và mô-đun nào nếu có sẽ càng tốt. Các nhà cung cấp phải xác nhận là có khả năng đáp ứng được các phần hành nghiệp vụ nào.

Doanh nghiệp có thể tham khảo các tiêu chuẩn, yêu cầu phần mềm (chương 2) trên đây để yêu cầu đối với nhà cung cấp.

Bước 3: Cung cấp thông tin về hệ thống máy tính hiện có tại doanh nghiệp và yêu cầu nhà cung cấp đưa ra yêu cầu phần cứng đối với phần mềm kế toán, xác nhận thời gian hoàn tất đáp ứng phần mềm của nhà cung cấp.

Bước 4: Báo giá của nhà cung cấp và duyệt giá, lựa chọn nhà cung cấp và thực hiện ký hợp đồng.

3.3. Các giải pháp về thiết kế phần mềm kế toán

Hầu hết các phần mềm được thiết kế theo hệ thống các mô-đun, dễ dàng cho việc bổ sung, sửa đổi. Sau đây là một số mô-đun cần thiết cho phần mềm kế toán Việt Nam:

3.3.1. Mô-đun Hệ thống

3.3.2. Mô-đun cơ bản về kế toán:

3.3.2.1. Mô – đun quản lý tiền

3.3.2.2. Mô-đun Kế toán hàng hóa

3.3.2.3. Mô-đun về quản lý nguyên vật liệu, vật tư và công

cụ dụng cụ

3.3.2.4. Mô-đun quản lý công nợ

3.3.2.5. Mô-đun quản lý tài sản cố định

3.3.3. Mô-đun Kế toán tổng hợp

3.3.3.1. Xử lý các bút toán trùng

3.3.3.2. Các bút toán tự động

3.3.3.3. Các biểu mẫu báo cáo

3.3.4. Mô-đun về bảo mật, kiểm soát

3.3.4.1. Quản lý đăng nhập, thay đổi mật khẩu

3.3.4.2. Lưu trữ số liệu

3.3.4.3. Bảo trì và kiểm tra số liệu

Bảo trì phần mềm có thể xem như là phần mở rộng hoặc lặp lại của một chu trình phát triển phần mềm.

Mỗi hoạt động bảo trì đều được thực hiện tương tự như một hoạt động trong giai đoạn phát triển, yêu cầu để dẫn đến hành động bảo trì chính là yêu cầu thay đổi.

3.3.4.4. Kiểm tra các báo cáo

Kiểm tra số liệu các báo cáo là việc kiểm tra sai sót của số liệu, đây là một phần việc rất quan trọng trên cấp độ quản lý chung. Trước khi tiến hành tổng hợp báo cáo chung của toàn đơn vị, nhất

thiết phải kiểm tra đầy đủ báo cáo quyết toán của các đơn vị thành viên của đơn vị (bao gồm các chi nhánh, xí nghiệp, và bản thân khối văn phòng của đơn vị). Sau khi đã có báo cáo tổng hợp toàn đơn vị, cần thiết kiểm tra lại báo cáo tổng hợp chung trước khi gửi báo cáo đi.

3.3.4.5. Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Việc cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm là việc làm cần thiết, nó giúp người sử dụng dễ dàng thao tác, sử dụng phần mềm một cách hiệu quả. Qua tài liệu hướng dẫn thì người sử dụng có thể tham khảo thêm, và quá trình thực hiện tránh những sai sót không đáng có do thực hiện sai quy trình.

KẾT LUẬN

Thế kỷ 21 với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin và những ứng dụng của nó và đặc biệt, với chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và Nhà nước ta thì việc ứng dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật mới nhằm phát triển tốt hơn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội là hết sức cần thiết.

Phần mềm kế toán là ứng dụng quan trọng của việc thực hiện tin học hóa công tác kế toán. Phần mềm kế toán giúp các đơn vị sử dụng có hiệu quả hơn trong công tác quản lý, kinh doanh của từng đơn vị. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp những nghiên cứu, khảo sát các đơn vị sử dụng phần mềm kế toán thông qua Phiếu khảo sát và kinh nghiệm của bản thân trực tiếp sử dụng trong quá trình công tác thực tế. Luận văn đã đưa ra Hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng phần mềm kế toán Việt Nam.

Luận văn cũng đã đề xuất những giải pháp nhằm giúp người sử dụng, các doanh nghiệp lựa chọn phần mềm kế toán tối ưu cho đơn vị mình. Bên cạnh đó, luận văn còn đề xuất các giải pháp nhằm thiết kế phần mềm kế toán thật sự mềm dẻo, linh hoạt đáp ứng các yêu cầu quản lý ngày càng cao đối với công tác kế toán.

Những kiến nghị, giải pháp tác giả đưa ra trong luận văn còn khá mới mẻ và không tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận sự quan tâm, giúp đỡ của Quý thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

